

Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright**Học kỳ Xuân 2015****BÀI TẬP 4**

Nộp bản in và bản điện tử (file word)

Thời hạn nộp: 8:20 sáng, thứ Hai, 20/4/2015

Câu 1 (20 điểm): Tác động của các hoạt động kinh tế đến tài chính doanh nghiệp

Hãy cho biết những nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau đây tác động như thế nào đến: (i) Tổng tài sản, (ii) Tổng tài sản ngắn hạn, (iii) Hệ số thanh toán hiện hành, và (iv) Thu nhập ròng của doanh nghiệp:

(Hướng dẫn: Chỉ cần trả lời theo một trong các kết quả: Tăng/Giảm/Không đổi/Không xác định)

- a. Thu tiền về từ việc phát hành thêm cổ phần thường ra công chúng
- b. Bán hàng thu tiền mặt
- c. Thuế thu nhập doanh nghiệp đến hạn phải trả cho kho bạc
- d. Một tài sản cố định được bán với giá thấp hơn giá sổ sách
- e. Một tài sản cố định được bán với giá cao hơn giá trị sổ sách
- f. Bán hàng cho trả chậm
- g. Thanh toán tiền hàng mua kỳ trước cho nhà cung cấp
- h. Trả cổ tức tiền mặt cho cổ đông
- i. Nhận tiền giải ngân từ ngân hàng cho khoản vay ngắn hạn
- j. Các khoản phải thu ngắn hạn được bán với giá chiết khấu
- k. Các chứng khoán ngắn hạn được bán với giá thấp hơn giá sổ sách
- l. Tạm ứng cho người lao động
- m. Thanh toán các khoản chi phí hoạt động ngắn hạn
- n. Kỳ phiếu ngắn hạn được phát hành cho chủ nợ thương mại để hoán đổi các khoản phải trả đến hạn
- o. Kỳ phiếu 10 năm được phát hành để hoán đổi các khoản phải trả nhà người bán
- p. Loại bỏ tài sản đã khấu hao hết
- q. Thu tiền từ các khoản phải thu
- r. Thiết bị được mua bằng kỳ phiếu ngắn hạn
- s. Mua hàng nhập kho trả chậm
- t. Các khoản thuế phải trả ước tính tăng lên

Câu 2 (30 điểm): Hoàn thiện báo cáo tài chính và lập báo cáo ngân lưu

- a. Điền vào những phần còn thiếu trong các báo cáo tài chính của công ty Phiêu Linh.
(Lưu ý: Trình bày cụ thể các tính toán bằng các đẳng thức kế toán)
- b. Lập báo cáo ngân lưu (cả phương pháp gián tiếp và phương pháp trực tiếp) của công ty Phiêu Linh.

Bảng cân đối kế toán (tại ngày 31/12)*Đvt: Tỷ VND*

Tài sản	2013	2014	Nguồn vốn	2013	2014
<i>Tài sản ngắn hạn</i>			<i>Nợ ngắn hạn</i>		
Tiền và chứng khoán ngắn hạn	?	620	Nợ vay	1.110	?
Các khoản phải thu	1.605	?	Các khoản phải trả	1.230	1.355
Hàng tồn kho	2.470	2.740	Tiền lương và thuế phải trả	380	490
<i>Tài sản dài hạn</i>	7.650	9.010	<i>Nợ dài hạn</i>	?	4.815
Tài sản cố định ròng	?	7.910	Cổ phần ưu đãi	50	50
Nguyên giá	7.535	?	Cổ phần phổ thông	?	1.000
Khấu hao	985	1.305	Lợi nhuận giữ lại	3.885	5.245
Tài sản dài hạn khác	1.100	?	<i>Tổng vốn chủ sở hữu</i>	4.935	6.295
Tổng tài sản	12.340	?	Tổng nguồn vốn	12.340	14.065

Báo cáo thu nhập*Đvt: Tỷ VND*

	2013	2014
Doanh thu thuần	?	7.545
Giá vốn hàng bán	3.330	?
Lợi nhuận gộp	3.455	3.845
Khấu hao	295	320
Lợi nhuận trước thuế và lãi (EBIT)	?	3.525
Tiền lãi	340	?
Lợi nhuận trước thuế	2.820	3.130
Thuế	?	?
Lợi nhuận ròng	1.870	2.035
Cổ tức ưu đãi	?	50
Thu nhập ròng dành cho cổ đông phổ thông	1.820	1.985
Trả cổ tức	625	625
Lợi nhuận giữ lại	?	1.360
Thu nhập trên một cổ phần (EPS)	?	?
Cổ tức trên một cổ phần (DPS)	?	?
Giá trị sổ sách trên một cổ phần (BV)	?	?
Giá trị thị trường trên một cổ phần (MV)	22,50	26,85

Câu 3. Phân tích hệ số tài chính (50 điểm)

Trích báo cáo tài chính của Công ty Tachi trong 3 năm gần đây như sau:

Báo cáo thu nhập*Đvt: Triệu VND*

	2012	2013	2014
Doanh thu thuần	10.296.000	17.503.200	21.106.800
Giá vốn hàng bán	8.592.000	14.940.000	17.400.000
Chi phí khác	1.020.000	2.160.000	1.838.880
Khấu hao	56.700	350.880	360.000
Tổng chi phí hoạt động	9.668.700	17.450.880	19.598.880
EBIT	627.300	52.320	1.507.920
Tiền lãi	187.500	528.000	240.000
Lợi nhuận trước thuế	439.800	-475.680	1.267.920
Thuế (40%)	175.920	-190.272	507.168

Thu nhập ròng	263.880	-285.408	760.752
---------------	---------	----------	---------

Bảng cân đối kế toán (tại ngày 31/12)*Đvt: Triệu VND*

	2012	2013	2014
Tài sản			
Tiền	27.000	21.846	42.000
Đầu tư ngắn hạn	145.800	60.000	214.896
Khoản phải thu	1.053.600	1.896.480	2.634.000
Hàng tồn kho	2.145.600	3.862.080	5.149.440
Tài sản ngắn hạn	3.372.000	5.840.406	8.040.336
Tài sản cố định gộp	1.473.000	3.608.850	3.660.000
Khấu hao tích lũy	438.600	789.480	1.149.480
Tài sản cố định ròng	1.034.400	2.819.370	2.510.520
Tổng tài sản	4.406.400	8.659.776	10.550.856
Nợ và vốn chủ sở hữu			
Nợ vay	600.000	2.160.000	900.000
Khoản phải trả	436.800	972.000	1.079.400
Các khoản phải trả khác	408.000	854.880	1.140.000
Tổng nợ ngắn hạn	1.444.800	3.986.880	3.119.400
Nợ dài hạn	970.296	3.000.000	1.500.000
Cổ phần thường và thặng dư vốn	1.380.000	1.380.000	5.042.808
Lợi nhuận giữ lại	611.304	292.896	888.648
Tổng vốn chủ sở hữu	1.991.304	1.672.896	5.931.456
Tổng nợ và vốn chủ sở hữu	4.406.400	8.659.776	10.550.856

Các thông tin khác

Các dữ liệu khác	2012	2013	2014
Giá cổ phiếu	8.500	6.000	12.170
Số cổ phần đang lưu hành (triệu cp)	300	300	750
EPS	880	-951	1.014
DPS	220	110	220
Thuế suất	40%	40%	40%
Giá sổ sách một cổ phần (BV)	6.638	5.576	7.909
Tiền thuê tài sản (triệu VND)	120.000	120.000	120.000

Một số chỉ tiêu tài chính bình quân ngành

- Hệ số thanh toán hiện hành: 2,7
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,0
- Vòng quay hàng tồn kho: 6,1
- Số ngày các khoản phải thu: 32
- Vòng quay tài sản cố định: 7,0
- Vòng quay tổng tài sản: 2,5
- Hệ số nợ: 50%
- Hệ số thanh toán lãi vay (TIE): 6,2
- Hệ số thanh toán nợ vay và tài trợ tài chính (EBITDA coverage): 8,0

- Biên lợi nhuận ròng (profit margin): 3,6%
- ROA: 9%
- ROE: 17,9%
- Thị giá/Thu nhập (P/E): 16,2
- Thị giá/Dòng tiền: 7,6
- Giá thị trường/Giá sổ sách: 2,9

Yêu cầu:

- a. Hãy tính và phân tích các hệ số thanh toán trong các năm của công ty Tachi, so sánh với hệ số bình quân ngành và rút ra nhận xét. Như chúng ta biết, có những nhóm đối tượng quan tâm đến chỉ số này, chẳng hạn như (i) các nhà quản lý để điều hành doanh nghiệp, (ii) ngân hàng để phân tích khả năng trả nợ, (iii) cổ đông để định giá cổ phiếu. Theo anh/chị, những nhóm người này có sự quan tâm giống nhau đến nhóm chỉ số thể hiện khả năng thanh khoản này không? Hãy giải thích.
- b. Hãy tính số vòng quay hàng tồn kho, số ngày các khoản phải thu, số vòng quay tài sản cố định và số vòng quay tổng tài sản. Anh/chị đánh giá về mức độ tối đa hóa tính hữu dụng của tài sản của công ty Tachi so với các công ty trong ngành như thế nào?
- c. Hãy tính hệ số thanh toán nợ, thanh toán lãi vay, thanh toán các khoản tài trợ tài chính của công ty Tachi. Tình trạng sử dụng đòn bẩy tài chính của công ty Tachi so với ngành như thế nào? Anh/chị có kết luận gì về độ rủi ro tài chính mà công ty Tachi đang gặp phải?
- d. Hãy tính biên lợi nhuận ròng, ROA, ROE của Tachi. Anh/chị có nhận xét gì về các chỉ tiêu này của Tachi và so với ngành?
- e. Hãy tính các chỉ tiêu phản ánh tình trạng giá cổ phiếu của công ty Tachi. Từ các chỉ số này, theo anh/chị, các nhà đầu tư đang kỳ vọng tốt hay không tốt về triển vọng tài chính của công ty?
- f. Sử dụng phương pháp phân tích DuPont, hãy cho biết các yếu tố nào tác động đã đến tình hình lợi nhuận của Tachi trong những năm qua?
- g. Hãy viết một báo cáo ngắn (khoảng 500 từ) để phân tích những điểm mạnh và điểm yếu tài chính chủ yếu mà Tachi đang gặp phải?